

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2020/HS-ST

Ngày 12/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Ông Nghiêm Thế Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đ** (tên gọi khác: Y Đ), sinh ngày 30 tháng 6 năm 2000 tại Gia Lai; nơi cư trú: Làng B, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y, sinh năm 1978 và bà H, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt

Đ bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

***- Người bị hại:*** Bà Phạm Thị Từ V, sinh năm 1976, nơi cư trú: Làng N, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/Anh D, sinh ngày 27/12/2004; địa chỉ: Làng C, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của anh D: Bà H'K, sinh năm 1970; địa chỉ: Làng C, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Anh K, sinh ngày 13/10/2000; địa chỉ: Làng B, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

3/Anh T, sinh ngày 05/8/2003; địa chỉ: Làng C, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện hợp pháp của anh T: Ông Rah Lan T, sinh năm 1978 và bà H'T, sinh năm 1981; địa chỉ: Làng C, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

4/ Ông L, sinh năm 1968; địa chỉ: Làng B, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch:* Ông G – Bí thư đoàn phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đ và D có quan hệ quen biết từ trước. Khoảng 13 giờ ngày 16/7/2020, Đ, D và K uống rượu cùng với một số người bạn ở làng B, xã C. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D hỏi mượn xe mô tô hiệu Jupiter MX biển số 81K9-8546 của K để đi công việc; sau khi mượn được xe, D rủ Đ đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô 81K9-8546 chở D đi dạo ở làng N, xã C để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà bà Phạm Thị Từ V, cả hai phát hiện nhà khóa cổng, khóa cửa và không có người trông coi. D nói Đ: “*Dừng lại đứng ngoài đường để tao vô nhà thử coi có gì không?*”, Đ dừng xe cách nhà bà V một đoạn và đứng canh giới, để D đột nhập vào trong trộm cắp tài sản. D trèo qua cổng, đi đến chuồng gà mở cửa để bắt gà, nhưng khi vừa mở cửa chuồng thì gà bay ra ngoài hết, nên không bắt được. D tiếp tục đi vào bên phải nhà bà V, thì thấy có 01 cây xà-beng bằng kim loại dài 01 mét, đường kính 0,3cm, nên dùng xà-beng này cạy ổ khóa cửa, đột nhập vào trong nhà trộm cắp: 01 máy tính bảng (Ipad) màu ghi, hiệu Iphone, số model A1474; 01 thiết bị phát Wifi 4G màu đen, hiệu Tenda; 01 cây đàn Guitar, bên ngoài có vỏ bọc bằng da đang để ở trên bàn trong phòng khách. Sau khi trộm cắp được các tài sản nêu trên, D trèo qua tường rào ra ngoài rồi đi đến chỗ Đ đang chờ. Đ điều khiển xe mô tô 81K9-8546 chở D về nhà D cất giấu máy tính bảng và thiết bị phát Wifi 4G; còn cây đàn Guitar, D cầm theo cùng Đ quay lại chỗ K tiếp tục uống rượu. Một lúc sau, D hỏi K có mua đàn Guitar không; qua trao đổi, D đã bán cây đàn Guitar cho K với giá tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau khi uống rượu xong, D và Đ đi đến quán Internet N ở đường NCT, xã C chơi, thì gặp T là người quen của D. D nhờ T tìm người để bán máy tính bảng trộm cắp được của bà V, đồng thời D điều khiển xe mô tô biển số 81K9-8546 chở T về nhà mình để lấy máy tính bảng đưa cho T. Khi T hỏi về nguồn gốc máy tính bảng, thì D nói của dì D nhờ bán. Khi xem máy tính bảng, thấy máy đã bị khóa bằng mật khẩu, nên T nói: “*Không có mật khẩu không bán được*”; D nói T cứ cầm về nhà bán được thì bán, nên T đồng ý và mang máy tính bảng về để tại nhà mình. Khi quay lại quán Internet N, D hỏi T có biết chỗ nào bán ma túy không; T trả

lời là có biết, thì D đưa cho T 300.000 đồng (là tiền D bán đàn Guitar trộm cắp được cho K) để T đi mua ma túy về sử dụng chung. T cầm tiền đi mua ma túy của một đối tượng nam thanh niên (T khai là người Kinh, T không biết rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực đường NCT, thành phố P (T không nhớ rõ vị trí). Số ma túy mua được, T mang về đưa lại cho D; sau đó, D rủ T, Đ và K đến rẫy cà phê gần đó cùng sử dụng hết, rồi ai về nhà nấy. Đối với bà V, sau khi phát hiện nhà mình bị kẻ gian đột nhập trộm cắp tài sản, đã đến Công an xã C trình báo. Đến 22 giờ ngày 16/7/2020, biết không thể che giấu hành vi của mình, nên D và Đ đến Công an xã C đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà V; khi ra đầu thú, D giao nộp thiết bị phát Wifi 4G hiệu Tenda cho Công an xã C. Ngày 17/7/2020, sau khi biết máy tính bảng D nhờ bán là tài sản do D trộm cắp mà có, biết đàn Guitar D bán là tài sản do D trộm cắp mà có, T và K đã giao nộp lại máy tính bảng, đàn Guitar cho Công an xã C. Ngoài ra, K còn giao nộp cho Công an xã C xe mô tô hiệu Jupiter MX biển số 81K9-8546. Vụ việc sau đó được Công an xã C chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử lý. Đối với cây xà-beng D dùng để cạy cửa nhà bà V, qua khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra xác định là của bà V, nên chỉ ghi nhận đặc điểm, kích thước, chụp ảnh, rồi giao lại cho bà V quản lý. Đối với ổ khóa cửa hiệu Việt Tiệp của bà V bị D cạy phá hỏng, sau đó đã bị thất lạc mất, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được

Qua định giá, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận:

*“- 01 chiếc đàn Ghi ta gỗ, bên ngoài có vỏ bọc bằng da, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 16/7/2020, hiện đã thu hồi được; có trị giá còn lại theo giá thị trường là 300.000 đồng.*

*- 01 cục phát Wifi 4G hiệu Tenda, màu đen, bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 16/7/2020, hiện đã thu hồi được; có trị giá còn lại theo giá thị trường là 200.000 đồng.*

*- 01 máy tính bảng (Ipad) màu ghi, hiệu Iphone, số model A1474, bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 16/7/2020, hiện đã thu hồi được; có trị giá còn lại theo giá thị trường là 2.000.000 đồng”.*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xác định đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội D chưa đủ 16 tuổi nên không chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này nên chỉ xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho bà Phạm Thị Từ V và xe mô tô hiệu Jupiter MX biển số 81K9 – 8546 cho chủ sở hữu là ông L.

Tại bản cáo trạng số 153/CT – VKS ngày 01 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo và bị hại không có ý kiến gì Kết luận V/v định giá tài sản của

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề xuất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Thành khẩn khai báo*”, “*Đầu thú*”, “*bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý đối với tiền thu lợi bất chính và án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của họ không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

D (sinh ngày 27/12/2004) là người rủ Đ đồng thời trực tiếp trộm cắp tài sản của bị hại Phạm Thị Từ V và bán tài sản trộm cắp được nhưng tính đến ngày 16/7/2020 D chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” cùng với Đ trong vụ án này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với D là phù hợp quy định của pháp luật.

K là người cho D mượn xe mô tô hiệu Jupiter MX biển số 81K9 – 8546 của ông L nhưng D sử dụng xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp thì K và ông L không biết nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K về vai trò đồng phạm giúp sức.

K đã mua đàn Guitar và Rah Lan T đã nhận cất giữ và tìm người mua máy tính bảng giúp cho D và Đ nhưng K, Rah Lan T đều không biết các tài sản này là do D, Đ phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K và Rah Lan T về hành vi tiêu thụ, chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đối tượng nam thanh niên bán ma túy cho Rah Lan T tại khu vực đường NCT, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, quá trình lấy lời khai T không biết nhân thân lai lịch của người bán, không nhớ rõ vị trí mua ma túy, số điện thoại liên lạc T cũng đánh mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục

xác minh, khi nào xác định được đối tượng bán ma túy nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng hơn 14 giờ ngày 16/7/2020, lợi dụng chị Phạm Thị Từ V đi vắng, không có người trông coi nhà, Đ đứng bên ngoài cánh giới để Đ dùng xà beng cạy khóa cửa vào nhà lén lút chiếm đoạt 01 máy tính bảng (Ipad) màu ghi hiệu Iphone, 01 thiết bị phát Wifi 4G hiệu Tenda màu đen và 01 đàn Guitar bên ngoài có vỏ bọc bằng da với tổng trị giá qua định giá là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 được quy định như sau “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ....thì bị phạt cải tạo không giam giữ...hoặc phạt tù ...*”.

Mặc dù Đ không trực tiếp trộm tài sản của bị hại nhưng đã đồng thuận cùng D tham gia trộm cắp tài sản nhằm hưởng lợi bất chính, nhờ vai trò giúp sức thông qua hành vi cảnh giới của Đ đã nâng cao khả năng D thực hiện thành công vụ trộm tài sản vào ban ngày, ở khu vực đông dân cư. Do đó hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp được Hiến pháp và pháp luật hình sự bảo vệ. Đ tuy là người dân tộc thiểu số, nhận thức có phần hạn chế nhưng hành vi trộm cắp được thực hiện vào ban ngày, ở khu vực đông dân cư sau đó dùng tiền bán tài sản trộm cắp được mà có mua ma túy sử dụng đã thể hiện bản tính nông cuồng, coi thường pháp luật do đó cần thiết áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm cảnh tỉnh, răn đe, giáo dục bị cáo không tiếp tục phạm tội khi tái hòa nhập cộng đồng.

Tuy nhiên bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến cơ quan pháp luật đầu thú, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên để giảm nhẹ hình phạt của bị cáo khi quyết định.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Từ V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan K không có yêu cầu Đ và D hoàn trả số tiền mua đàn Guitar nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 máy tính bảng (Ipad) màu ghi hiệu Iphone, 01 thiết bị phát Wifi 4G hiệu Tenda màu đen, 01 đàn Guitar và xe mô tô hiệu Jupiter MX biển số 81K9 – 8546 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku xử lý trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Phạm Thị Từ Vân và ông Loih phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xử lý đối với vật chứng.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo Đ cùng với D đã hưởng lợi 300.000 (ba trăm nghìn) đồng từ việc D bán đàn Guitar, anh K không có yêu cầu hoàn trả nên cần tịch thu sung công quỹ số tiền trên. Bị cáo Đ và D hưởng lợi như nhau nên cần buộc bị cáo Đ và D, mỗi người có nghĩa vụ nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. D chưa thành niên nên bà H'K có nghĩa vụ nộp thay số tiền này cho D.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/7/2020.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Buộc bị cáo Đ nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng sung công quỹ nhà nước.

Buộc bà H'K nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



